

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HS-PT

Ngày 04/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yên

Ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Đinh Bá T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Đinh Bá T**, sinh năm 1993 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Tiến D (đã chết) và bà Phạm Thị T1; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2023; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Tại bản án sơ thẩm số 14/2016/HSST ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, bị xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (ngày 01/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 23/8/2017 nộp xong án phí; chưa bồi thường dân sự).

- Tại bản án sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, bị xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 12/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 08/10/2021 nộp xong án phí).

Nhân thân: Tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TA ngày 8/6/2018 của Toà án nhân dân huyện K, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (ngày 19/6/2020 đã chấp hành xong).

Bị tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 28/5/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng Toà án cấp phúc thẩm xem xét phần bản án đối với bị cáo:

1. Tô Quang H, sinh năm 2000 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T2 và bà Vũ Thị H1; có vợ (đã ly hôn), không có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 28/5/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Vắng mặt)

2. Bùi Hoài N, sinh năm 1996 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T (nay là xã V), huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H2 và bà Trần Thị N1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 15/2018/QĐ-TA ngày 27/6/2018 của Toà án nhân dân huyện K, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (ngày 30/12/2019 đã chấp hành xong); bị tạm giữ từ ngày 20/5/2024 đến ngày 28/5/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Vắng mặt)

Ngoài ra còn người có quyền lợi liên quan không có kháng cáo, người làm chứng không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 20/5/2024, Đinh Bá T điều khiển xe máy loại EXCITER, biển số 14X1-188.42 của T đi đến khu vực trạm thu phí Quốc lộ E thuộc huyện A, thành phố Hải Phòng mua của một người thanh niên không rõ lai lịch 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng và để bán kiếm lời. Sau đó, T cầm túi ma túy mua được đi về nhà và sử dụng hết một nửa gói, số ma túy còn lại T cất giấu trong túi áo đang mặc. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, T đang ở nhà. Bùi Hoài N sử dụng điện thoại di động Iphone 8 của N gọi đến điện thoại di động Iphone 14 ProMax của T hỏi mua 01 túi ma túy đá. T thỏa thuận bán cho N với giá 400.000 đồng và gửi số tài khoản 8811501724, mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1, chủ tài khoản mang tên Nguyễn Quang Đ để

N chuyển trả tiền mua ma túy cho T (thông tin số tài khoản ngân hàng này do T mua qua ứng dụng facebook của một người không rõ lai lịch, khi mua thì T đang ở thành phố Hải Phòng, không rõ địa điểm cụ thể). Khoảng 11 giờ 02 phút cùng ngày, sau khi chuyển tiền mua ma túy cho T xong, N gọi điện cho T, T bảo N đi đến cổng trường mầm non thuộc xã K, huyện K nhận ma túy. Lúc này, Tô Quang H (là em họ của vợ T) đang chơi ở nhà T. T gọi H vào phòng ngủ rồi lấy túi ma túy đá cất giấu trong túi áo đang mặc ra đưa cho H, bảo H đem đến cổng trường mầm non xã K đưa cho khách, không phải thu tiền. H cầm túi ma túy do T đưa cho có đặc điểm là túi nylon màu trắng, viền màu đỏ cuộn tròn bằng dây nịt màu đen bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. H biết đó là ma túy đá, H hiểu T đưa ma túy cho H để đem bán. H cầm túi ma túy điều khiển xe máy biển số 14X1-188.42 đi ra cổng trường mầm non xã K đứng chờ một lúc thì N điều khiển xe máy nhãn hiệu SUZUKI, biển số 34K9-5119 (do N mượn của anh Nguyễn Văn H3) đi đến. H đưa túi ma túy đá cho N. N cầm rồi cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc, điều khiển xe đi về nhà. Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi N về đến khu vực cổng chào thôn Q, xã K, huyện K thì bị kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên phải Nam đang mặc 01 túi nylon màu trắng, viền màu đỏ cuộn tròn bằng dây nịt màu đen, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. N khai đó là ma túy đá do N mua của T (do H mang đến) mục đích để sử dụng. Sau khi đưa túi ma túy cho N, H đi xe máy về nhà T được T chuyển cho số tiền 100.000 đồng vào tài khoản của H mở tại ngân hàng V (là tiền công H bán ma túy hộ T). Ngày 21/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T và H, thu giữ của T 01 điện thoại di động Iphone 14 ProMax, 01 chiếc xe máy loại EXCITER, biển số 14X1-188.42; thu giữ của H 01 điện thoại di động Iphone 6. Lực lượng công an còn thu giữ của N chiếc điện thoại di động Iphone 8 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, biển số 34K9-5119.

Tại bản Kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 22/5/2024, Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nylon màu trắng, viền màu đỏ cuộn tròn bằng dây nịt màu đen, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 0,582 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của Bùi Hoài N ngày 20/5/2024; Đinh Bá T và Tô Quang H ngày 21/5/2024 đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản án sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện K căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 và điểm q khoản 2 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (viết tắt là BLHS); xử phạt T 08 năm tù, H 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, N 01 năm 06

tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 9 năm 2024, bị cáo T kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H và bị cáo N không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T trình bày giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết trong hồ sơ vụ án, xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T, H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” lần lượt theo điểm q khoản 2 và khoản 1 Điều 251 BLHS, xét xử bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, xử phạt T 08 năm tù là đã phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo T trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 11 giờ ngày 20/5/2024, tại chỗ ở của mình thuộc thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Đinh Bá T giao cho Tô Quang H 0,582 gam ma túy loại Methamphetamine để mang đến công trường mầm non xã K bán cho Bùi Hoài N với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đi về thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng. Với hành vi nêu trên Tòa án nhân dân huyện K xét xử bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS, bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng. Đối với bị cáo T, tại bản án sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, bị cáo T bị xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo T chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện K xét xử T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng.

[3] Về vị trí, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo N phải chịu trách nhiệm độc lập về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo T và bị cáo H là đồng phạm trong đó T là người dùng tiền đi mua ma túy, liên hệ và giao dịch với N, nhận tiền bán ma túy và được hưởng lợi nhiều hơn nên giữ vai trò chính; H đi giao ma túy theo lời của T và được T chia cho một phần tiền bán ma túy nên giữ vị trí sau với vai trò giúp sức. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vị trí, vai trò, áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo là có căn cứ.

[4] Về hình phạt: Bị cáo T có hành vi mua bán trái phép 0,582 gam ma túy Methamphetamine, khối lượng ma túy thuộc khoản 1 Điều 251 BLHS nhưng T bị xét xử theo khoản 2 Điều 251 BLHS có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù do thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 08 năm tù, bị cáo H 02 năm 06 tháng tù, bị cáo N 01 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó HĐXX chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, đồng thời có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H và bị cáo N mặc dù 02 bị cáo không kháng cáo để thể hiện rõ sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội theo Điều 3 BLHS,

[5] Về án phí: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận kháng cáo của Đinh Bá T; sửa bản án sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương;

1. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đinh Bá T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Tô Quang H 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2024.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Hoài N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2024.

4. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đinh Bá T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 04/12/2024.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K (03 bản);
- VKSND huyện K;
- CQCSĐT-CA huyện K;
- CQTHAHS-CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo (TTG);
- Lưu: HS, VP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hải Bằng